

Ngày	48,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.8%	-0.6%	3.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	44,200 - 55,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,775
Số lượng CPLH (CP)	98,253,357
KLGD BQ 20 phiên (CP)	310
Sở hữu nước ngoài	30.1%
Beta	(0.02)
EPS	1,815
P/E	26.8

DT thuần

Q1/24

476

tỷ VNĐ

QoQ: ▼54.0| -10.2%

YoY: ▲ 91.0| 23.6%

LN trước thuế

Q1/24

56.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.5| -22.6%

YoY: ▲ 5.90| 11.6%

LN sau thuế

Q1/24

45.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.10| 9.8%

YoY: ▲ 3.30| 7.8%

ROA

2023

5.0%

+/- YoY: ▼ 3.7%

DT thuần

2023

1,796

tỷ VNĐ

YoY: ▼843| -32.0%

LN trước thuế

2023

220

tỷ VNĐ

YoY: ▼86.0| -28.0%

LN sau thuế

2023

151

tỷ VNĐ

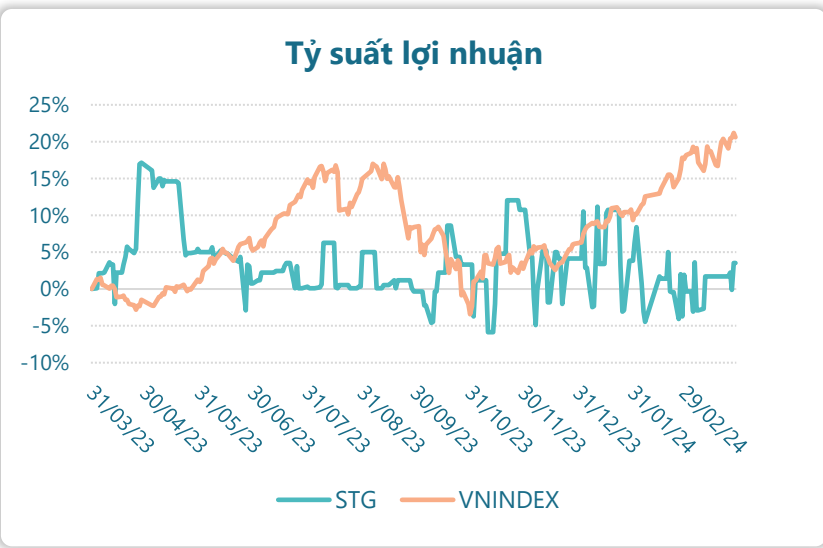
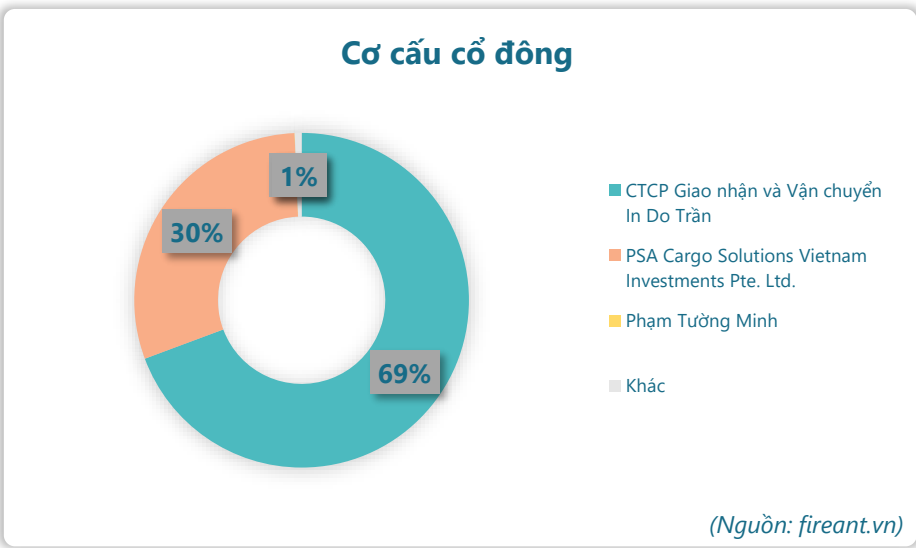
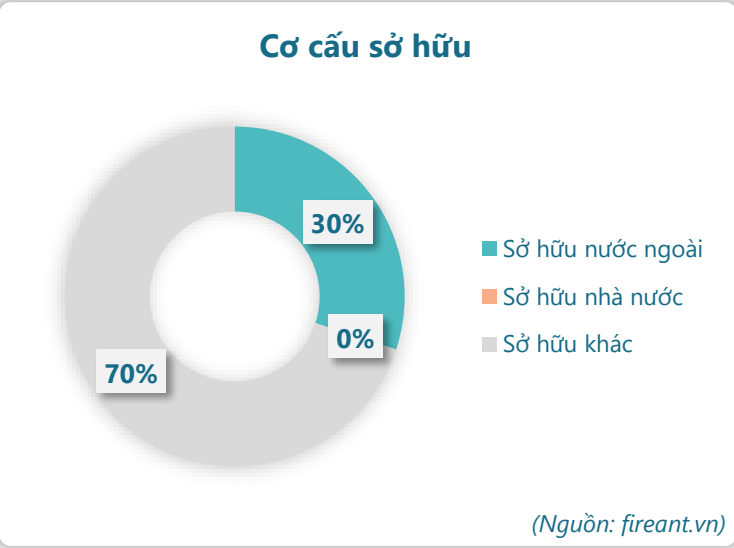
YoY: ▼103| -40.6%

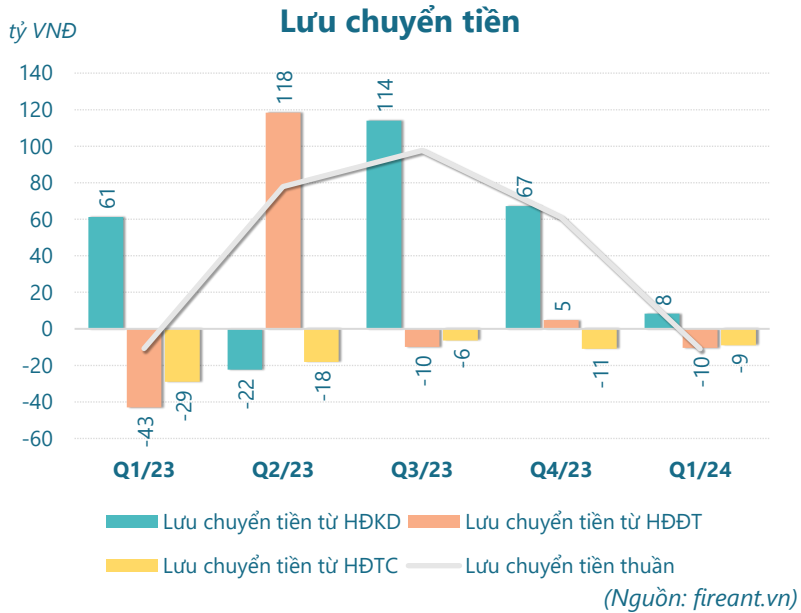
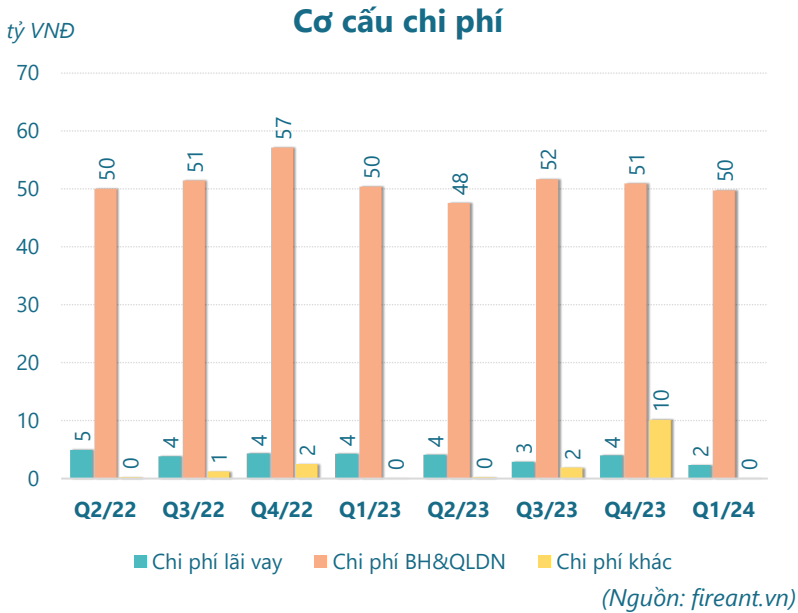
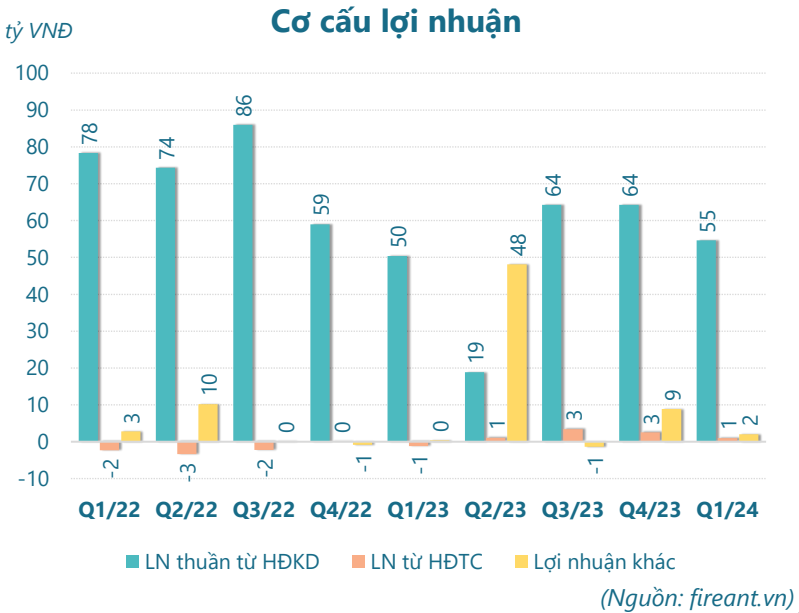
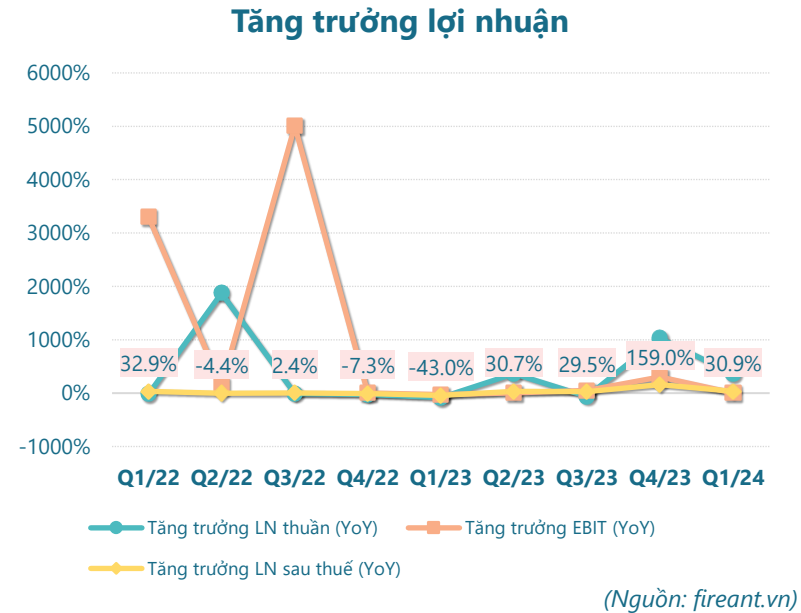
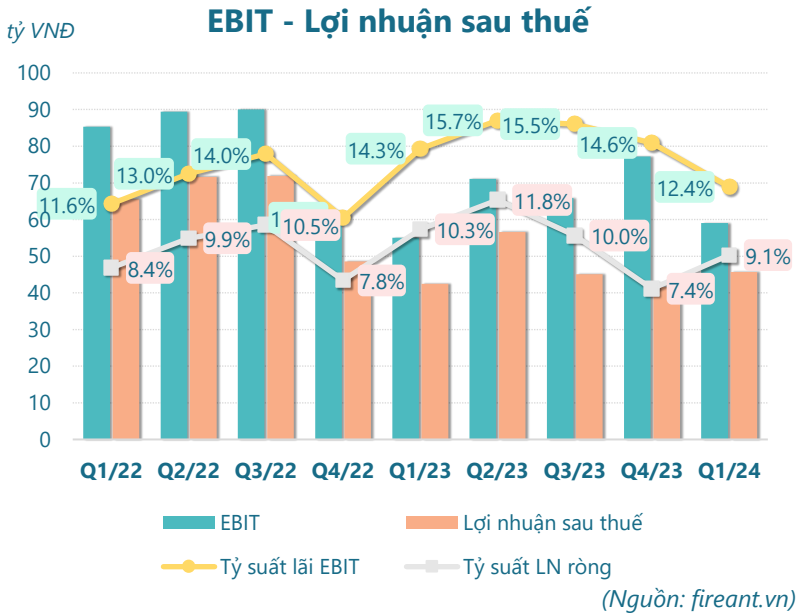
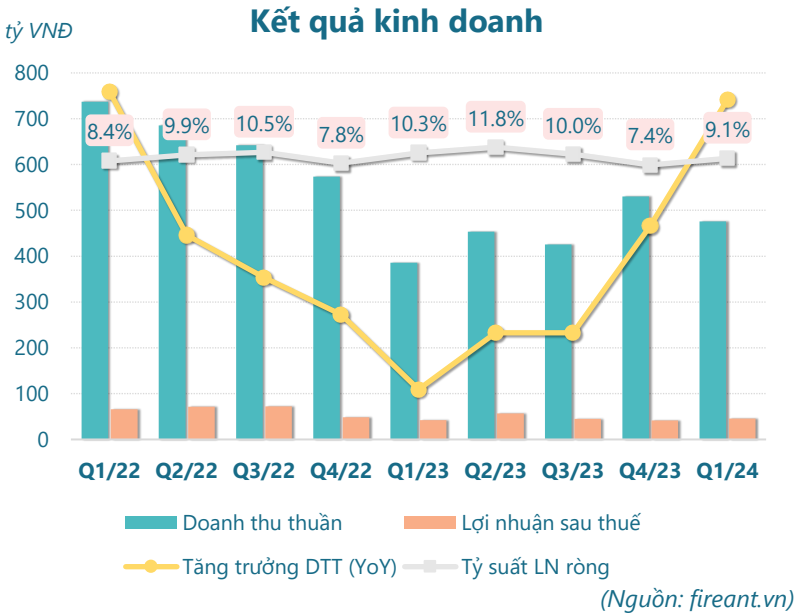
ROE

2023

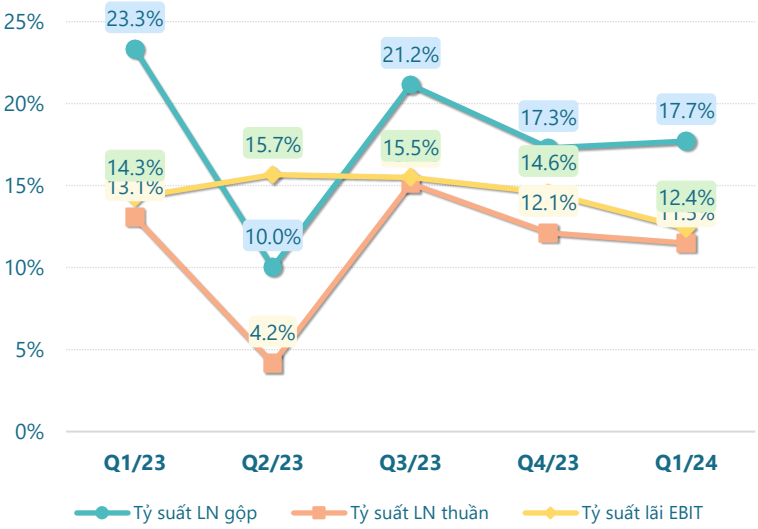
6.5%

+/- YoY: ▼ 5.4%



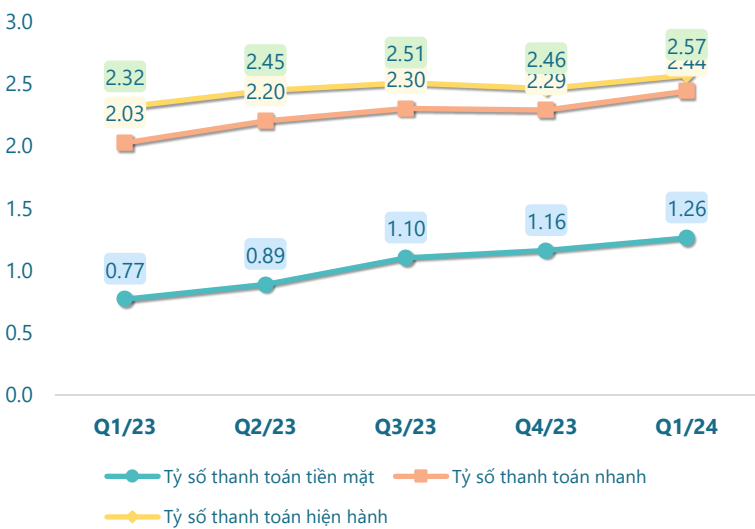


Tỷ suất lợi nhuận



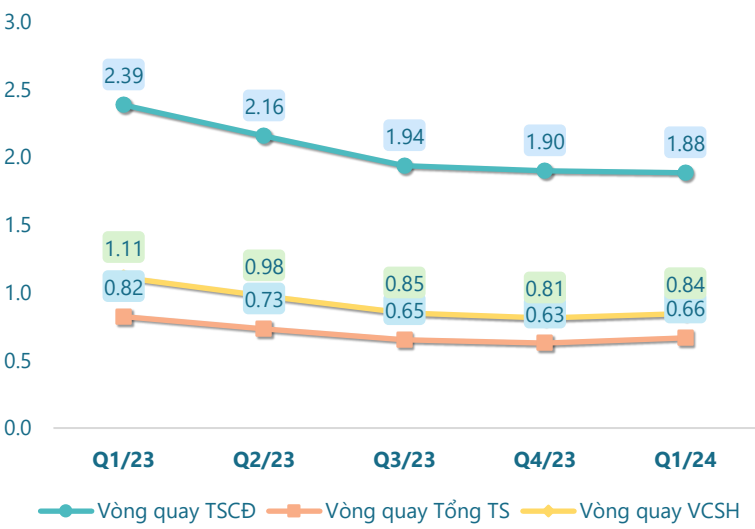
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



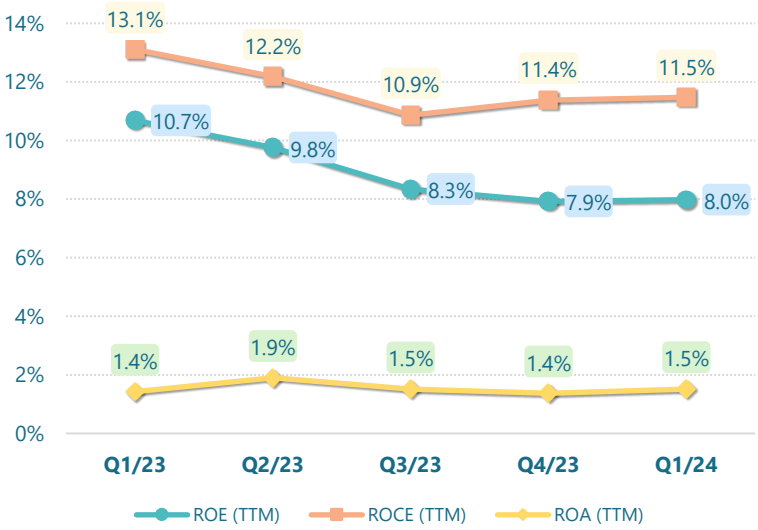
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



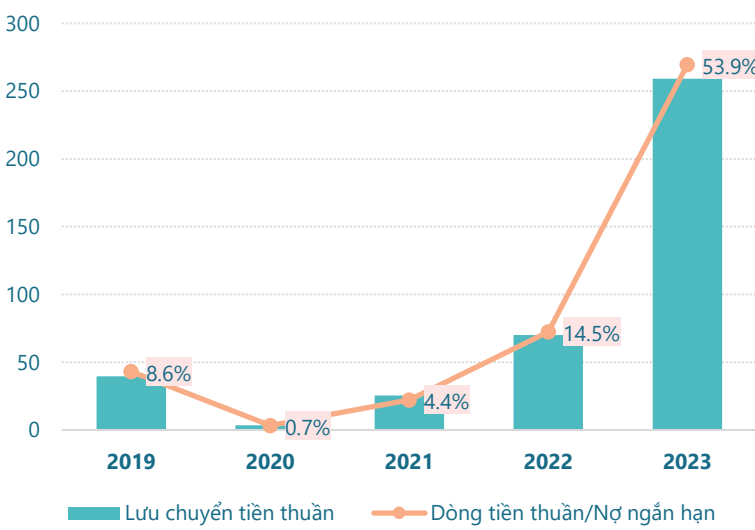
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



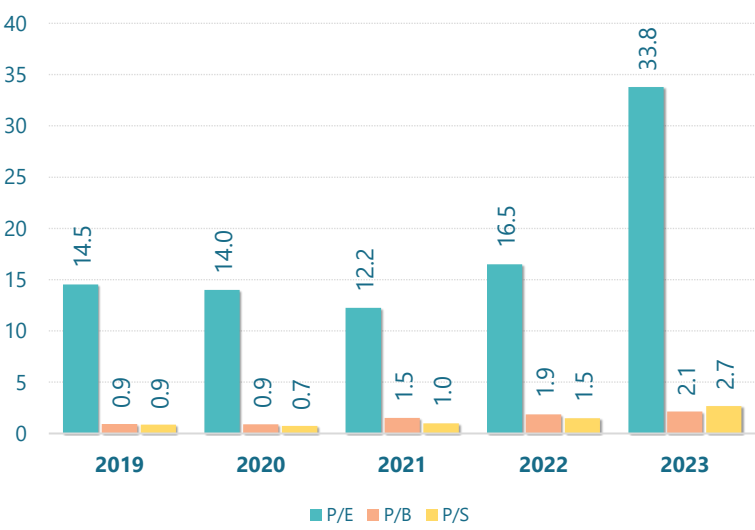
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)